

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước năm 2025

Nhằm cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) năm 2025 và triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính (CCHC), bám sát chủ đề CCHC của tỉnh năm 2025 là “Tập trung nguồn lực CCHC nhà nước, xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; chú trọng đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, số hóa làm giàu dữ liệu và khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu về dân cư; phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu về CCHC tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII đã đề ra”; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện PAR Index và SIPAS năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục duy trì và cải thiện các chỉ số, chỉ số thành phần đạt kết quả cao; cải thiện các chỉ số, chỉ số thành phần điểm thấp của PAR Index.
- Khắc phục những tồn tại, hạn chế và cải thiện SIPAS; trong đó, trọng tâm là nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND các cấp.
- Phấn đấu PAR Index năm 2025 tăng 5 bậc so với năm 2024.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các cơ quan chủ trì các nội dung, lĩnh vực trong PAR Index của tỉnh đánh giá đúng thực trạng, kết quả đạt được và chủ động tham mưu UBND tỉnh giải pháp triển khai toàn diện, hiệu quả các nội dung, tiêu chí về đánh giá PAR Index của Trung ương và Bộ Nội vụ. Đồng thời, tăng cường phối hợp, nâng cao trách nhiệm giám sát, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác CCHC.
- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc triển khai,

thực hiện, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của PAR Index.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND các cấp.

- Trang bị và nâng cấp các thiết bị làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp; quan tâm lấy ý kiến người dân, tổ chức đến yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và chủ động cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Đạt mục tiêu phấn đấu theo tiêu chí, tiêu chí thành phần của PAR Index và SIPAS năm 2025 (*Phụ lục I*).

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tập trung khắc phục, cải thiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần còn chưa đạt mục tiêu CCHC (22 tiêu chí, tiêu chí thành phần)

1.1. Tiêu chí “Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Hoàn thành đúng tiến độ 100% nhiệm vụ được giao trong năm 2025.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao năm 2025 đảm bảo đúng hạn, đúng quy định.

- Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình tham mưu, thực hiện, không để xảy ra tình trạng quá hạn.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

1.2. Tiêu chí “Chất lượng văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh đánh giá tốt về chất lượng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do tỉnh ban hành.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xây dựng, góp ý văn bản QPPL tỉnh khi được lấy ý kiến.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương, khi thực hiện văn bản QPPL của tỉnh, nếu thấy không khả thi, vướng mắc trong thực hiện cần kịp thời phản ánh cơ quan chuyên môn để xem xét, điều chỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần quan tâm, chú trọng khâu góp ý đối với các dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của tỉnh khi được lấy ý kiến góp ý. Bên cạnh đó, đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách đã được thông qua trong các văn bản QPPL của tỉnh đến toàn thể CBCCVC thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương (trong đó có các lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương) và đối tượng liên quan trực tiếp bằng các hình thức khác nhau, đặc biệt là các văn bản QPPL do cơ quan, đơn vị tham mưu hoặc ban hành, để nâng cao nhận thức của CBCCVC và người dân về tác động của các chính sách, quy định trong văn bản QPPL của tỉnh đối với bản thân; đồng thời, để nắm rõ quy trình, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

- Sở Tư pháp tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành nhằm tăng cường, nâng cao chất lượng công tác góp ý, thẩm định, kiểm tra rà soát, xử lý văn bản để góp phần nâng cao tính đồng bộ, thống nhất, hợp lý, khả thi của văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

1.3. Tiêu chí “Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Nâng cao tỷ lệ giảm đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) theo quy định và lộ trình giai đoạn 2021 - 2026.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Sở Nội vụ tiếp tục theo dõi và đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện theo kế hoạch sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- + Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện.

- + Chủ động, thường xuyên báo cáo về công tác tổ chức bộ máy các ĐVSNCL.

- + Rà soát, tổng kết, đánh giá một cách toàn diện việc sắp xếp, đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL

nhằm phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, khó khăn, phấn đấu đạt mục tiêu đề ra trong giai đoạn tới.

+ Tiếp tục xây dựng phương án, có giải pháp cụ thể để thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp các ĐVSNCL trong giai đoạn tiếp theo, thực hiện chuyển đổi các ĐVSNCL có đủ điều kiện thành công ty cổ phần.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

1.4. Tiêu chí “Điều tra xã hội học lĩnh vực tổ chức bộ máy hành chính”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh đánh giá tốt về tổ chức bộ máy hành chính của tỉnh.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Phối hợp điều tra xã hội học về đánh giá tác động của cải cách đến tổ chức bộ máy hành chính.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

1.5. Tiêu chí “Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của CBCCVC”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Phấn đấu trong năm không có lãnh đạo cấp tỉnh, cấp sở và cấp xã vi phạm bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật trong đội ngũ CBCCVC; cán bộ, công chức cấp xã và người lao động.

- Tình hình thực hiện Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 08/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả kỷ luật và kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

1.6. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã”

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% số cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định. Cán bộ, công chức cấp xã phải đáp ứng các tiêu chuẩn về tuổi, trình độ lý luận chính trị, trình độ học vấn và chuyên môn nghiệp vụ theo các quy định của Đảng, Chính phủ, Bộ Nội vụ và các tiêu chuẩn do các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội quy định đối với từng chức danh cụ thể.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Nâng cao trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với các trường hợp cán bộ cấp xã chưa đảm bảo tiêu chuẩn và thời gian theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của UBND tỉnh về quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã và ngành đào tạo của công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Thực hiện việc quy hoạch, tạo nguồn đối với cán bộ cấp xã đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

1.7. Tiêu chí “Điều tra xã hội học lĩnh vực Cải cách chế độ công vụ”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh đánh giá tốt về quản lý CBCCVC của tỉnh.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục theo dõi và đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai tốt công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp điều tra xã hội học về đánh giá tác động của cải cách đến quản lý CBCCVC.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

1.8. Tiêu chí thành phần “Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN)”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân năm 2025 đạt 95% trở lên so với kế hoạch”.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

Đề nghị các sở, ban, ngành, đơn vị, các chủ đầu tư tập trung triển khai thực hiện, phấn đấu giải ngân đạt tỷ lệ cao nhất theo kế hoạch như sau:

- Triển khai các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công làm việc với từng chủ đầu tư để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho từng dự án cụ thể.

- Chỉ đạo các đơn vị được giao kế hoạch thu tiền sử dụng đất khẩn trương triển khai kế hoạch thu tiền sử dụng đất, tiền bán đất để đảm bảo nguồn vốn đầu tư cho các công trình đầu tư bằng ngân sách tỉnh đã có trong kế hoạch.

- Thực hiện nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh về tăng cường thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

c) Phân công trách nhiệm

Các sở, ban, ngành, đơn vị, các chủ đầu tư tập trung triển khai thực hiện theo kế hoạch như sau:

- Chỉ đạo các đơn vị được giao kế hoạch thu tiền sử dụng đất khẩn trương triển khai kế hoạch thu tiền sử dụng đất, tiền bán đất để đảm bảo nguồn vốn đầu tư cho các công trình đầu tư bằng ngân sách tỉnh đã có trong kế hoạch.

- Sở Tài chính:

- + Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh thực hiện giao ban xây dựng cơ bản 01 tháng/lần. Triển khai các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công làm việc với từng chủ đầu tư để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho từng dự án cụ thể.

- + Làm tốt nhiệm vụ cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về triển khai các dự án thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh để tham mưu công tác triển khai, đôn đốc, kiểm tra, tháo gỡ vướng mắc kịp thời và đạt kế hoạch thu trong năm 2025 (Kế hoạch thu năm 2025 là 2.740 tỷ đồng) để đảm bảo giải ngân cho các dự án.

- + Tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, điều chuyển kế hoạch vốn đối với dự án có tỷ lệ giải ngân không đạt tiến độ (không chờ đề nghị của chủ đầu tư); trong đó, chủ động đề xuất cắt giảm, điều chuyển vốn của các dự án có tỷ lệ giải

ngân vốn thấp để bổ sung sang các dự án đủ điều kiện, có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, các dự án có khả năng hoàn thành trong năm 2025.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì đơn đốc, hướng dẫn các địa phương trong công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư; tổng hợp, tham mưu giải quyết các kiến nghị, đề xuất của các đơn vị về công tác giải phóng mặt bằng.

- Sở Xây dựng: Định kỳ công bố năng lực, xếp hạng đối với các đơn vị tư vấn, nhà thầu xây lắp trên địa bàn tỉnh để các chủ đầu tư có cơ sở xem xét lựa chọn nhà thầu đảm bảo năng lực theo yêu cầu; theo dõi, bám sát diễn biến của thị trường xây dựng; kịp thời cập nhật, điều chỉnh công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

1.10. Tiêu chí thành phần “Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản về quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm nội dung công khai theo quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Các đơn vị thực hiện xây dựng, thẩm định phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để có ý kiến, trên cơ sở có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

1.11. Tiêu chí thành phần “Số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên năm 2025 tăng hơn so với năm 2024.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Các đơn vị thực hiện thẩm định phương án tự chủ tài chính, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để có ý kiến, trên cơ sở có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trong năm 2025, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh văn bản gửi các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh và các địa phương yêu cầu các

đơn vị sự nghiệp công lập khuyến khích tăng thu, tiết kiệm chi để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt tăng mức độ tự chủ năm 2025.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

1.12. Tiêu chí “Điều tra xã hội học lĩnh vực quản lý tài chính công”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh đánh giá tốt về quản lý tài chính công của tỉnh.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tuyên truyền việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị và đổi mới phương pháp điều tra xã hội học.
- Tuyên truyền việc thực hiện hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công và đổi mới phương pháp điều tra xã hội học.
- Tổ chức triển khai hiệu quả việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính.
- Tổ chức triển khai hiệu quả việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.
- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

1.13. Tiêu chí thành phần “Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử, phiên bản 4.0 theo hướng dẫn Quyết định số 292/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh Khung kiến trúc số tỉnh Đắc Lắc phiên bản 4.0 theo quy định.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

1.14. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức”

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia được đưa vào sử dụng chính thức.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Hạ tầng số, hạ tầng truyền dẫn, hạ tầng dữ liệu...; kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đã đảm bảo kết nối, đồng bộ. Để phát sinh dữ liệu cơ sở dữ liệu và Hệ thống thông tin đã sẵn sàng cung cấp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia các cơ quan cần thực hiện, sử dụng thường xuyên.

- Các cơ quan, đơn vị tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành khai thác và sử dụng nhằm phát sinh dữ liệu cụ thể các hệ thống: (1) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch; (2) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; (3) Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; (4) Hệ thống dịch vụ công quản lý giao thông vận tải lĩnh vực đường bộ; (5) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; (6) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam; (7) Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; (8) Liên thông Tài nguyên môi trường - Thuế; (9) Hệ thống định danh và xác thực điện tử; (10) Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; (11) Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; (12) Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản QPPL; (13) Cổng dịch vụ công; (14) Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng kiểm phương tiện; (15) Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội; (16) Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; (17) Hệ thống phục vụ dịch vụ công.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Bưu điện tỉnh và các đơn vị có liên quan thực hiện triển khai khai thác và sử dụng ngay các dịch vụ dữ liệu đã sẵn sàng cung cấp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đối với các cơ sở dữ liệu và Hệ thống thông tin thuộc phạm vi cơ quan, đơn vị triển khai, quản lý.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

1.15. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Phân đầu tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt trên 50%.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đơn đốc triển khai thực hiện Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

1.16. Tiêu chí “Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình từ 80% trở lên.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành rà soát, tái cấu trúc quy trình thực hiện dịch công trực tuyến theo hướng lấy người dùng làm trung tâm.

- Các sở, ban, ngành, địa phương:

+ Nâng cao việc tuyên truyền thực hiện dịch công trực tuyến; phải tuyên truyền rõ lợi ích khi thực hiện TTHC trực tuyến; xác định đối tượng tuyên truyền để tạo ra sự thay đổi thực chất trong hành vi của người dân, doanh nghiệp về thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Trong đó có phát huy các Tổ công tác như: Tổ công tác Đề án 06, tổ chức đoàn thanh niên, phụ nữ, học sinh, sinh viên...

+ Triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến một cách thực chất, hiệu quả; tránh việc hình thức, chạy theo chỉ tiêu; tăng cường hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp trực tiếp thực hiện.

+ Tập trung triển khai Công văn số 1240/UBND-KSTTHC ngày 11/02/2025 về việc đẩy mạnh thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đến năm 2025.

+ Rà soát thống nhất các TTHC, cụ thể: (1) Tên TTHC; (2) Số lượng TTHC; (3) Số lượng TTHC có nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến; (4) Số lượng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình, Dịch vụ công trực tuyến một phần và Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến trong phạm vi của đơn vị đang còn hiệu lực để cung cấp đúng, đủ; đồng thời, rà soát các thủ tục đủ điều kiện để đưa lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ tăng cường tập huấn, nâng cao nghiệp vụ của CBCCVV về kiểm soát TTHC và tiếp nhận giải quyết TTHC; số hóa hồ sơ TTHC.

- Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu đầu tư, triển khai đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin, kết nối, liên thông chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, tránh lộ lọt thông tin cá nhân; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành trong việc xây dựng hoàn thiện hệ thống liên quan đến giải quyết TTHC. Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (iGate) đáp ứng đầy đủ yêu cầu trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

1.17. Tiêu chí “Thực hiện thanh toán trực tuyến”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Tăng tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến, tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tuyên truyền, khuyến khích, phổ biến sâu rộng đến người dân và doanh nghiệp về lợi ích của việc thanh toán trực tuyến tạo thói quen, sự đồng tình, ủng hộ trong toàn cộng đồng.

- Tăng cường quảng bá tính tiện ích và hiệu quả việc thanh toán trực tuyến vượt trội so với cách thanh toán truyền thống, tiết kiệm thời gian, đơn giản thực hiện đến tổ chức, cá nhân được biết, tin tưởng, an tâm khi sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

1.18. Tiêu chí thành phần “Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh đánh giá tốt về chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Xây dựng lộ trình nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk đảm bảo thiết kế tiện dụng, thông minh, tích hợp các trang tin điện tử của các đơn vị trong tỉnh, giúp người dân, doanh nghiệp và du khách dễ dàng tiếp cận thông tin một cách toàn diện. Bên cạnh các phiên bản truyền thống dành cho máy tính còn tích hợp các tính năng nổi bật và thân thiện hơn với thiết bị di động.

- Phối hợp với Trung tâm IOC, Sở Khoa học và Công nghệ bảo đảm an toàn thông tin, hạ tầng kỹ thuật của Cổng thông tin điện tử tỉnh, tiếp tục khắc phục kịp thời các lỗi trong quá trình biên tập tin bài, lỗi truy cập vào địa chỉ: daklak.gov.vn.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành khai thác thêm nguồn tin để biên tập đăng tải đảm bảo tính thời sự, đa dạng lĩnh vực để đáp ứng nhu cầu thông tin đa dạng của người dân.

- Đổi mới xây dựng tin/bài/ảnh/video đăng tải trên Chuyên mục CCHC phong phú về chủ đề; chú trọng nâng cao chất lượng nội dung và hình ảnh chất lượng, ứng dụng kỹ năng ứng dụng Trí tuệ AI trong sản xuất tin/bài, tăng cường chia sẻ tin/bài/video trên Face/Zalo OA Cổng Thông tin điện tử tỉnh để thu hút người dân theo dõi, lan tỏa mô hình cách làm sáng tạo góp phần cải thiện PAR Index tỉnh Đắk Lắk năm 2025.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

1.19. Tiêu chí “Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Phần đầu giá trị thu ngân sách của tỉnh thuộc nhóm địa phương cao.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Các sở, ban, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 11/02/2025 của UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2025.

- Các sở, ban, ngành, địa phương, các chủ đầu tư tập trung thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hiệu quả, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2025, đặc biệt là các dự án dự án trọng điểm, dự án sử dụng vốn ODA.

- Chi Cục Thuế khu vực XIV chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có

liên quan:

+ Chủ động, tích cực trong công tác điều hành, quản lý thu ngân sách nhà nước (NSNN); theo dõi chặt chẽ tiến độ thu của các đơn vị, nắm chắc diễn biến tình hình kinh tế, phân tích kỹ các yếu tố làm ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN; trên cơ sở đó, giao chỉ tiêu thu thuế, phí từng tháng, quý sát với khả năng thực hiện của từng đơn vị.

+ Tập trung cho công tác thanh tra, kiểm tra, chống thất thu, trốn thuế và thu hồi nợ đọng thuế, không để tình trạng nợ thuế kéo dài, hạn chế phát sinh nợ thuế mới. Thường xuyên phân tích, đánh giá mức độ rủi ro ở tất cả các khâu trong công tác quản lý, các lĩnh vực, ngành nghề có rủi ro cao (thương mại điện tử, kinh tế số, khoáng sản, hóa đơn điện tử, hoàn thuế giá trị gia tăng, miễn giảm thuế, tiền thuê đất, ...) để kịp thời đưa ra các giải pháp quản lý thuế phù hợp, nhằm ngăn chặn tình trạng trốn thuế, gian lận thuế. Rà soát các dự án hết thời gian ưu đãi thuế, các dự án mới phát sinh, các khoản truy thu theo kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền (kiểm toán, thanh tra, ...) nhằm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN.

+ Triển khai kịp thời các chính sách miễn, giảm thuế của Chính phủ đến người nộp thuế, người dân để hỗ trợ phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần tạo ra nguồn thu mới cho NSNN.

+ Đẩy mạnh cải cách TTHC về thuế và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế với mục tiêu: tất cả các giao dịch giữa cơ quan thuế với người nộp thuế đều thực hiện trên môi trường điện tử, trong đó trọng tâm là kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, thanh tra, kiểm tra thuế, quản lý nợ thuế, hóa đơn điện tử,... Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp, cửa hàng kinh doanh xăng dầu thực hiện nghiêm việc xuất hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh; phối hợp các Sở, ngành để tiếp tục triển khai hóa đơn điện tử có mã khởi tạo từ máy tính tiền đối với các cửa hàng, siêu thị, nhà hàng, khách sạn,...

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan: Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách; đánh giá, phân tích các yếu tố tác động đến số thu cụ thể từng địa bàn, từng khu vực, từng sắc thuế, từng dự án có thu tiền sử dụng đất để phân tích, dự báo, tham mưu các giải pháp nhằm phấn đấu hoàn thành dự toán.

- Chi cục Hải quan Khu vực XIV chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

+ Tăng cường công tác quản lý thuế đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu; tăng cường chống thất thu qua công tác kiểm tra, giám sát hải quan, quản lý thuế, kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành, kiểm tra nội bộ. Đẩy mạnh đấu tranh

chống buôn lậu, gian lận thương mại; chủ động rà soát, thu hồi và xử lý nợ thuế và không để phát sinh nợ mới trong năm 2025.

+ Tiếp tục thực hiện cải cách TTHC theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, công khai, thuận tiện và thống nhất, tạo thuận lợi hơn nữa cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, phương tiện vận tải.

- Sở Xây dựng, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp: Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện xây dựng cơ sở hạ tầng các dự án có thu tiền sử dụng đất và khẩn trương thực hiện hiện các trình tự, thủ tục để bán đấu giá quyền sử dụng đất theo kế hoạch được giao.

- UBND các địa phương:

+ Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế, hải quan tăng cường quản lý thu, xử lý thu hồi nợ thuế, chống thất thu, nhất là trong các hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, chuyển nhượng bất động sản; chống buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế; kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế giá trị gia tăng, không để việc hoàn thuế chậm trễ, kéo dài.

+ Triển khai thực hiện tốt công tác thu biện pháp tài chính trên địa bàn.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Chi Cục Thuế khu vực XIV; Chi cục Hải quan Khu vực XIV.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

1.20. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Số thu từ khu vực doanh nghiệp của tỉnh năm 2025 cao hơn năm 2024.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thường xuyên rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC (loại bỏ, tích hợp, cắt giảm các thành phần hồ sơ, các mẫu biểu, tờ khai không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp); triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, quản lý rủi ro trong quản lý thuế; triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết

TTHC theo lộ trình của Cục Thuế; thực hiện các giải pháp chuyển đổi số để thúc đẩy CCHC, kiểm soát TTHC.

- Tăng cường công tác quản lý thuế, chống thất thu, gian lận và chuyển giá để nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật thuế của doanh nghiệp, giúp đảm bảo nguồn thu ngân sách bền vững và ổn định.

- Rà soát, phân tích lại cơ cấu nguồn thu nhằm đánh giá đúng vai trò, tỷ lệ đóng góp của khu vực doanh nghiệp trong tổng thu ngân sách, cần loại trừ các yếu tố đột biến để phản ánh đúng thực chất.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Chi Cục Thuế khu vực XIV.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

1.21. Tiêu chí “Mức độ phát triển doanh nghiệp”

a) Mục tiêu, yêu cầu

- Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường tăng hơn so với năm 2024.

- Số vốn đăng ký của doanh nghiệp tăng hơn so với năm 2024.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp; triển khai có hiệu quả Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa; các chính sách khác của Trung ương về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, trong đó chú trọng tư vấn, hỗ trợ về hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp; chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật; khuyến khích các doanh nghiệp có trụ sở ngoài tỉnh thành lập mới các chi nhánh hoạt động trên địa bàn tỉnh; tăng cường tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh cá thể đang hoạt động chuyển sang hoạt động theo loại hình doanh nghiệp.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC không cần thiết; thường xuyên rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết các TTHC cho doanh nghiệp.

- Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, rào cản về pháp lý nhằm khơi thông nguồn lực cho đầu tư sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của công chức trong việc hướng dẫn giải quyết hồ sơ để giúp doanh nghiệp giảm bớt thời gian thực hiện TTHC, rút ngắn thời gian gia nhập thị trường.

- Làm tốt công tác tham mưu hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, đặc biệt là các dự án công nghiệp, dự án điện gió, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu ngân sách cho tỉnh, tăng Chỉ số phát triển ngành công nghiệp của tỉnh. Tạo điều kiện để các doanh nghiệp ổn định sản xuất kinh doanh; các doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động quay trở lại hoạt động; các tổ chức, cá nhân mạnh dạn thành lập mới doanh nghiệp.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

1.22. Tiêu chí “Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do UBND tỉnh giao”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Phân đầu kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đạt và vượt kế hoạch do UBND tỉnh giao, trong đó tăng trưởng kinh tế đạt từ 8% trở lên, thu ngân sách nhà nước tăng ít nhất 10% so với năm 2024.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp UBND tỉnh giao tại Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 02/02/2025 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 18/3/2025 về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng của tỉnh Đắk Lắk năm 2025 đạt 8% trở lên. Trong đó chú trọng một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

- Tập trung thực hiện kế hoạch sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đảm bảo công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh và hoạt động của các cơ quan, đơn vị và TTHC được diễn ra thông suốt, không làm gián đoạn ảnh hưởng tới việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng thu ngân sách nhà nước, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 theo Đề án số 1372/ĐA-UBND ngày 14/02/2025 và Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2025 của tỉnh đạt 8% trở lên và thu ngân sách nhà nước tăng tối thiểu 10% so với cùng kỳ năm 2025. Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung thực hiện để bảo đảm đạt mục tiêu tăng trưởng 8%.

- Tập trung đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025, xây dựng kế hoạch 5 năm 2026-2030 với mục tiêu tăng trưởng kinh tế đạt hai con số để kịp thời phục vụ xây dựng Văn kiện Đại hội XIV của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Triển khai kịp thời các nhiệm vụ liên quan đến công tác tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII theo phân công của Tỉnh ủy.

- Các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương tham mưu, triển khai kịp thời các hướng dẫn phục vụ chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, không để gián đoạn, thất thoát, đặc biệt là các nội dung hướng dẫn liên quan đến việc quản lý tài sản công, quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công,...

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh và các Chương trình, Đề án, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Tây Nguyên, xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, gắn với thực hiện hiệu quả 3 Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Kịp thời xây dựng Kế hoạch thực hiện Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII và triển khai thực hiện Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII.

- Chủ động triển khai thực hiện các chủ trương, các chính sách mới đã có hiệu lực thi hành và tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật không còn phù hợp với các Luật mới, quy định mới ban hành để kịp thời tham mưu điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Tăng cường năng lực phân tích, dự báo, nắm tình hình, có phản ứng chính sách kịp thời, phù hợp, hiệu quả với các vấn đề mới phát sinh. Chú trọng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ, sớm triển khai các dự án lớn, dự án khởi công mới có dư địa tăng trưởng cao. Bên cạnh đó, rà soát, ưu tiên giải quyết, tháo gỡ các nguồn lực có nguy cơ lãng phí.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Làm mới và phát huy hiệu quả các động lực tăng trưởng truyền thống, quyết tâm tháo gỡ các “điểm nghẽn, lực cản” để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, nhất là những lĩnh vực còn dư địa tăng trưởng. Đẩy mạnh cơ cấu nông nghiệp, thúc đẩy chuyển dịch mạnh mẽ từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành dịch, ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt về công tác thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công (bao gồm 03 Chương trình mục tiêu quốc gia), kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án, đặc biệt là Dự án đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột, các dự án trọng điểm, liên vùng. Quyết liệt thực

hiện các giải pháp tăng thu ngân sách, nhất là biện pháp chống thất thu các khoản thuế, phí, thu tiền sử dụng đất để đảm bảo nguồn vốn bố trí cho các dự án đầu tư công đã có trong kế hoạch.

- Tập trung triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2025; Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tiếp tục hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế để nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, xây dựng Chính quyền số, thực hiện Chuyển đổi số một cách toàn diện.

- Kịp thời triển khai các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2025 theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Kịp thời nắm thông tin để tham mưu tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh.

- Chú trọng thực hiện các chính sách an sinh xã hội; giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Triển khai hiệu quả công tác khám, chữa bệnh cho người dân; chủ động, quyết liệt, kịp thời ứng phó, kiểm soát và xử lý hiệu quả các loại dịch bệnh truyền nhiễm. Tập trung triển khai hiệu quả Kế hoạch xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh năm 2025.

- Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính các cấp. Tăng cường công tác phân cấp, phân quyền trong xử lý công việc, không đùn đẩy né tránh, lạm dụng việc hỏi cấp trên trong khi thuộc thẩm quyền xử lý của mình.

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời giải quyết các vụ việc theo thẩm quyền. Tiếp tục tập trung khắc phục các tồn tại, hạn chế, vi phạm do Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ đã chỉ ra.

- Đẩy mạnh quản lý Nhà nước về an ninh trật tự; thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh trấn áp tội phạm, kiềm chế tội phạm và các loại tội phạm xã hội.

c) Phân công trách nhiệm: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

2. Cải thiện, cải thiện Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS)

2.1. Mức độ hài lòng của người dân đối với việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách

2.1.1. Mức độ hài lòng của người dân đối với trách nhiệm giải trình của chính quyền

a) Mục tiêu, yêu cầu: Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về trách nhiệm giải trình của chính quyền về các chính sách.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, chú trọng các văn bản pháp luật thiết yếu liên quan đến cuộc sống hằng ngày của người dân. Thực hiện tuyên truyền đa dạng dưới nhiều hình thức đảm bảo phù hợp, thuận tiện, hiệu quả với người dân thuộc mọi thành phần.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

2.1.2. Mức độ hài lòng của người dân đối với cơ hội tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách

a) Mục tiêu, yêu cầu: Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương phổ biến dưới nhiều hình thức để người dân dễ dàng tham gia góp ý xây dựng đối với các văn bản quy phạm pháp luật được lấy ý kiến của người dân (đăng tải trên trang thông tin điện tử, họp/phỏng vấn tại khu dân cư, phiếu xin ý kiến/phiếu khảo sát gửi tới người dân...).

- Thực hiện đăng tải văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật theo quy định và đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị chủ trì soạn thảo được thông cáo báo chí đảm bảo thực hiện đúng theo Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

2.1.3. Mức độ hài lòng của người dân đối với việc xây dựng, chất lượng tổ chức thực hiện chính sách

a) Mục tiêu, yêu cầu: Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về chất lượng tổ chức thực hiện chính sách.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền quán triệt, theo dõi và triển khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư Tô Lâm và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước liên quan đến công tác xây dựng pháp luật; phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật đáp ứng tình hình mới; đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng pháp luật.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

2.1.4. Mức độ hài lòng của người dân đối với kết quả, tác động của chính sách

a) Mục tiêu, yêu cầu: Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về kết quả, tác động của chính sách.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền kết quả mang lại của các chủ trương, chính sách về CCHC góp phần giúp cho kinh tế gia đình, đời sống của người dân ngày càng tốt hơn trong thời gian qua.

- Tiếp tục tăng cường công tác hoàn thiện thể chế, chú trọng, đầu tư nguồn lực thỏa đáng cho công tác soạn thảo, trình văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền, nhất là các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tập trung nguồn lực để tổ chức soạn thảo văn bản quy định chi tiết đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn theo quy định. Kịp thời báo cáo kết quả về UBND tỉnh; đồng thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh và kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định của pháp luật.

- c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

2.2. Mức độ hài lòng của người dân đối với việc cung ứng dịch vụ hành chính công

2.2.1. Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ

- a) Mục tiêu, yêu cầu: Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ tăng ít nhất 3% so với năm 2024 (năm 2024 81,31%).

- b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, tham mưu triển khai, tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh việc bố trí gọn gàng, sạch sẽ và đầy đủ trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND các cấp.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp thông tin về việc giải quyết TTHC bằng nhiều hình thức, dễ tiếp cận, dễ hiểu; trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC cần có bộ nhận diện thương hiệu, hướng dẫn rõ ràng, dễ thấy; trang thiết bị cần đầy đủ, chất lượng tốt, mang đến nhiều tiện ích phục vụ người dân. Đồng thời, tăng cường các hình thức hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức nộp hồ sơ TTHC, đặc biệt là hình thức trực tuyến và khai thác ứng dụng định danh điện tử VNeID trong thực hiện TTHC. Ngoài ra, mở rộng các hình thức thông tin để người dân, tổ chức biết về cơ quan tiếp nhận, giải quyết TTHC qua Đài Truyền thanh và Truyền hình, qua mạng xã hội.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp thông tin về việc giải quyết TTHC bằng nhiều hình thức, dễ tiếp cận, dễ hiểu; trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC cần có bộ nhận diện thương hiệu, hướng dẫn rõ ràng, dễ thấy; trang thiết bị cần đầy đủ, chất lượng tốt, mang đến nhiều tiện ích phục vụ người dân. Đồng thời, tăng cường các hình thức hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức nộp hồ sơ TTHC, đặc biệt là hình thức trực tuyến và khai thác ứng dụng định danh điện tử VNeID trong thực hiện TTHC.

- c) Cơ quan thực hiện: Bureau điện tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

- d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

2.2.2. *Chỉ số hài lòng về TTHC*

a) Mục tiêu, yêu cầu: Nâng cao tỷ lệ hài lòng năm 2025 đạt 85% (năm 2024 đạt 80,87%).

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương:

+ Phải niêm yết công khai, minh bạch TTHC tại vị trí thuận tiện, khoa học để người dân dễ tiếp cận, tìm hiểu; cập nhật đầy đủ, kịp thời những thay đổi của TTHC khi có quyết định công bố của UBND tỉnh.

+ Tiếp tục triển khai, vận dụng mô hình sáng kiến, giải pháp. Báo cáo kết quả thực hiện gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) tại báo cáo định kỳ về công tác CCHC.

+ Tập trung cải thiện chất lượng phục vụ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp. Đặc biệt chú trọng tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.

+ Tăng cường kiểm soát, đôn đốc việc giải quyết TTHC; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công.

+ Có giải pháp để hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện TTHC trực tuyến tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

+ Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền các hình thức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC.

+ Nâng cao chất lượng hoạt động của các Cổng/Trang thông tin điện tử, vận hành hiệu quả Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Nghiêm túc rà soát, kiến nghị đơn giản hóa những TTHC rườm rà, phức tạp; hoặc đề xuất bổ sung loại giấy tờ cần thiết vào trong quy định, tránh tình trạng công chức giải quyết tự ý đòi bổ sung thêm các giấy tờ khác ngoài quy định; tăng cường các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức trong việc lập hồ sơ, TTHC (như xây dựng các bộ biểu mẫu tham khảo, thành lập các tổ tư vấn thực hiện thủ tục ngay tại Bộ phận một cửa, tư vấn qua điện thoại, website, ứng dụng di động,...).

+ Thực hiện đảm bảo đúng quy trình quy định trong giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông nhất là về thành phần hồ sơ, mức phí/lệ phí, hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến qua việc giảm phí và lệ phí thực hiện TTHC trực tuyến và thời hạn giải quyết.

- Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên theo dõi việc giải quyết TTHC, kiểm tra bằng nhiều hình thức phù hợp.

c) Cơ quan thực hiện: Bưu điện tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

2.2.3. Chỉ số hài lòng về công chức

a) Mục tiêu, yêu cầu: Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC tăng ít nhất 3% so với năm 2024 (năm 2024 đạt 80,4%).

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Văn phòng UBND tỉnh: Tăng cường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ CBCCVC, nhân viên Bưu điện làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm, năng lực chuyên môn khi tiếp nhận hồ sơ TTHC.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và Bưu điện tỉnh:

+ Chấn chỉnh, xử lý nghiêm việc không thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức khi chậm trễ trong giải quyết TTHC hoặc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức nhưng người dân, tổ chức không nhận được văn bản xin lỗi.

+ Tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra và xử lý ngay các trường hợp vi phạm về thái độ giao tiếp ứng xử, nội quy, giờ giấc làm việc. Chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp CBCCVC, nhân viên bưu điện đòi hỏi giấy tờ sai quy định, tự đặt thêm khâu công việc, nhũng nhiễu, tiêu cực. Chấp hành nghiêm các quy định về hướng dẫn hồ sơ bằng Phiếu hướng dẫn, đề nghị bổ sung hồ sơ không quá 01 lần và bằng văn bản, đối với hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết phải có thông báo từ chối giải quyết hồ sơ, hồ sơ trễ hẹn phải có thông báo hẹn lại thời gian trả kết quả,... không để người dân, tổ chức phải đi lại nhiều lần.

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên bồi dưỡng, hỗ trợ cho nhân viên bưu điện làm việc tại Bộ phận Một cửa để nắm vững quy định về TTHC để cung cấp thông tin, hướng dẫn TTHC cho người dân, tổ chức đúng quy định, tận tình và chu đáo.

+ Phân công lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp theo dõi và chịu trách nhiệm về hoạt động của Bộ phận Một cửa, về thái độ, tinh thần trách nhiệm và năng lực giải quyết công việc của công chức một cửa và công chức chuyên môn có liên quan.

c) Cơ quan thực hiện: Bưu điện tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

2.2.4. Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC

a) Mục tiêu, yêu cầu: nâng cao tỷ lệ hài lòng về kết quả giải quyết TTHC tăng ít nhất 3% so với năm 2024 (năm 2024 đạt 80,10%).

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, trọng tâm là thực hiện trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp, đơn vị sự nghiệp công lập trong công tác cải cách TTHC, trong giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức phải đảm bảo kết quả giải quyết phù hợp với quy định, đầy đủ thông tin, thông tin chính xác và đảm bảo tính công bằng; kiên quyết xử lý hoặc đề nghị xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và Bru điện tỉnh:

+ Thực hiện nghiêm quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết. Đẩy mạnh sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để nâng cao tính công khai, minh bạch và kiểm soát việc giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Thực hiện nghiêm túc việc công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi giải quyết TTHC xảy ra sai sót, quá hạn đối với kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Triển khai đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo quy định pháp luật hiện hành về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

c) Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; Bru điện tỉnh.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

2.2.5. Chỉ số hài lòng về cung ứng dịch vụ hành chính công

a) Mục tiêu, yêu cầu: Chỉ số hài lòng về cung ứng dịch vụ hành chính công tăng ít nhất 3% so với năm 2024 (năm 2024 đạt 80,73%).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Triển khai công tác điều tra xã hội học đánh giá sự hài lòng của người dân về chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công ích trong các lĩnh vực, như: thu gom, vận chuyển xử lý rác thải đô thị; thoát nước đô thị; cung cấp điện; cung cấp nước sạch; vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đường sắt đô thị định kỳ hàng năm. Đồng thời, xây dựng báo cáo đánh giá chất lượng hoạt động và cung cấp một số dịch vụ công ích của người dân trên địa bàn hàng năm, báo cáo cơ quan có thẩm quyền tham khảo, ban hành các chính sách mới cho phù hợp.

- Các địa phương ở các đô thị cũng cần chủ động xây dựng phương án tổng thể quản lý việc duy trì vệ sinh môi trường, cây xanh (theo phân cấp). Chủ động giám sát việc thực hiện cam kết về công nghệ và thiết bị cơ giới hóa trong cung ứng dịch vụ công ích của doanh nghiệp trên địa bàn... Đặc biệt, cần tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm cũng như tuyên truyền, vận động người dân tự giác giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ hệ thống hạ tầng kỹ thuật xã hội...

c) Cơ quan thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; Bru điện tỉnh.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

2.2.6. Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị liên quan đến TTHC

a) Mục tiêu, yêu cầu: Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị liên quan đến TTHC tăng ít nhất 5% so với năm 2024 (năm 2024 đạt 80,26%).

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận, tham mưu chuyên xử lý phản ánh kiến nghị liên quan đến TTHC và công khai kết quả xử lý phản ánh kiến nghị theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và Bru điện tỉnh:

+ Tăng cường các kênh tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, khiếu nại của người dân, tổ chức.

+ Phân công CBCCVN sẵn sàng tiếp nhận, giải đáp, hướng dẫn những vấn đề mà người dân, tổ chức còn vướng mắc; kết quả trả lời, giải đáp những vướng mắc, phản ánh, kiến nghị phải được phản hồi trực tiếp, nhanh chóng cho người dân, tổ chức và công bố công khai qua Cổng/Trang thông tin điện tử, phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại nơi làm việc và các hình thức phù hợp khác.

+ Công khai số điện thoại đường dây nóng về giải quyết TTHC của tỉnh, của lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về giải quyết TTHC.

+ Kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh.

c) Cơ quan thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2025.

3. Tiếp tục duy trì, cải thiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần đã thực hiện tốt

Tiếp tục xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các mục tiêu cụ thể nhằm duy trì, cải thiện Chỉ số CCHC và Chỉ số Hải lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trong năm 2025 đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần đã thực hiện tốt trong năm 2024.

(Phụ lục II - Các tiêu chí cần duy trì, cải thiện Chỉ số CCHC tỉnh Đắk Lắk năm 2025).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, địa phương

- Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công chủ trì thực hiện cải thiện đối với từng nội dung, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện theo chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được xác định.

- Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này theo mục tiêu tại Phụ lục I (lồng ghép trong báo cáo CCHC) gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Giải trình và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả khảo sát của PAR Index, SIPAS năm 2025 tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sở Nội vụ

- Tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ được phân công.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch này (lồng ghép trong báo cáo CCHC).

3. Sở Tài chính căn cứ trên cơ sở đề nghị của các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Sở Nội vụ, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Lắk, Báo Đắk Lắk, Văn phòng UBND tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về việc thực hiện cải thiện PAR Index, SIPAS năm 2025 của tỉnh, thông tin kịp thời những sáng kiến, giải pháp CCHC của tỉnh đến người dân, doanh nghiệp.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh giám sát, phối hợp triển khai Kế hoạch và tuyên truyền về việc thực hiện cải thiện PAR Index, SIPAS năm 2025 của tỉnh, thông tin kịp thời những sáng kiến, giải pháp CCHC của tỉnh đến người dân, doanh nghiệp. Kịp thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân.

Trên đây là Kế hoạch cải thiện PAR Index và SIPAS năm 2025 của tỉnh. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Hội Cựu chiến binh tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Bưu điện tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk, Cổng TTĐT tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn
(giao UBND cấp huyện gửi);
- Các Phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NVKS (B_05b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà